

Số: 152/QĐ-CĐDLHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét công nhận tốt nghiệp
Khối Cao đẳng chính quy khóa 2015 – 2018 (lần 5)
Khối: 15CE, CĐ, CT, CQ, CK

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v “Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số: 3913/QĐ-EVNSPC ngày 13/10/2017 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam “Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh”;

Theo đề nghị của Hội đồng thi và xét tốt nghiệp Trường cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh trong phiên họp ngày 02/06/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho:

06/47 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2015 – 2018 (lớp: 15CE, CĐ, CK)

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Điện công nghiệp; Kế toán

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Không công nhận tốt nghiệp cho:

52/78 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2015 – 2018 (lớp: 15CE, CĐ, CK)

(Danh sách đính kèm)

Điều 3. Sinh viên tốt nghiệp sẽ được Trường cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý HS-SV, Kế Hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên trên căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- BGH (e-copy);
- P.QLHS-SV (e-copy);
- P.KHTC (e-copy);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT(3).



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng thi và xét tốt nghiệp

Khối Cao đẳng chính quy khóa 2015 – 2018 (lần 5)

Khối: 15CE, CĐ, CQ, CK, CT

- Hôm nay, ngày 02 tháng 6 năm 2020 vào lúc 13h00;

- Địa điểm:** Phòng họp nhà B.

- Thành phần tham dự:**

- Ô. Phạm Xuân Khang, Hiệu trưởng,
- Ô. Nguyễn Minh Quang, Phó Hiệu trưởng,
- Ô. Nguyễn Quốc Thanh Long, TP. Đào tạo,
- B. Võ Thị Hằng Uyên, PTP. Đào tạo,
- Ô. Trần Thanh Sơn, TP. Quản lý HS-SV,
- B. Trần Thị Thu Hà, Thư ký giáo vụ,

Chủ tịch Hội đồng;
Phó Chủ tịch Hội đồng;
Ủy viên thư ký;
Ủy viên;
Ủy viên;
Thư ký.

- Nội dung:** Xét công nhận tốt nghiệp cho 47 sinh viên cao đẳng chính quy khóa 2015-2018. **Ngành:** Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Điện công nghiệp; Kế toán.

- Ông Long Trưởng phòng Đào tạo báo cáo kết quả thi đối với khối sinh viên trên như sau:
Kết quả xét tốt nghiệp:

Khối	Tổng số	Tốt nghiệp		Không tốt nghiệp	
		Tốt nghiệp	Tỷ lệ %	Không tốt nghiệp	Tỷ lệ %
Khối CĐCQ khóa 2015 (15CK)	03	01	33.33%	02	66.67%
Khối CĐCQ khóa 2015 (15CĐ)	21	04	19.05%	17	80.95%
Khối CĐCQ khóa 2015 (15CE)	23	01	4.35%	22	95.65%
Tổng	47	06	12.77	41	87.23%

Kết quả xếp loại tốt nghiệp:

TB: 26/26 Tỷ lệ: 100%

Căn cứ Quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v “Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy”, tất cả thành viên hội đồng nhất trí đối với kết quả như trên. Đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

Cuộc họp kết thúc lúc 14h30 cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe.

UV. thư ký



Nguyễn Quốc Thanh Long

Hiệu trưởng



TS Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: .../52... ngày 02... tháng... năm 2020.)

Khóa học : CDK2015 Ngành đào tạo : Kế toán
Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM Chuyên ngành : Kế toán doanh nghiệp
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Lớp học : 15CK1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
					ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	KTHCSN	TMQT		TBCTL			
1	15CK1A_14	Vũ Thị Yến Nhi	09/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	81	Tốt	6.0	6.0	7.1	5.0		2.10	15.1		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 1

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

KTHCSN : KTHCSN
TMQT : TMQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 152... ngày . 02 . tháng . 6 . . năm 20 20 .)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Kế toán

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Kế toán doanh nghiệp

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CK1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	KTHCSN	TMQT		TBCTL			
1	15CK1A_23	Phạm Thanh	Thảo	05/03/1996	Tp. Hồ Chí Minh	75	Khá	6.7	6.0	4.3	5.1		1.80	45.3		không đạt
2	15CK1A_25	Vũ Thị Thuỷ	Tiên	08/01/1996	Đắk Lắk	77	Khá	6.1	6.3	4.4	4.5		1.83	23.6		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 2

Ghi chú:

KTHCSN : KTHCSN

TMQT : TMQT

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 152... ngày . 02 . tháng . . 6 . năm 2020 .)

Khóa học : CDK2015 Ngành đào tạo : Điện công nghiệp
Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM Chuyên ngành : Điện công nghiệp
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Lớp học : 15CD1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTG	KN MEM	KTCS	Vẽ Điện	TBCTL			
1	15CE1B_54	Đặng Huỳnh Trung	Tính	30/09/1996	An Giang	69	TB Khá	6.0	5.0	5.6	6.8	6.5	2.35	18.9		Trung bình
2	15CE1C_06	Trần Thanh	Dương	28/10/1997	An Giang	71	Khá	6.4	5.0	7.6	7.2	7.5	2.09	19.8		Trung bình
3	15CE1C_30	Phùng Văn	Nghĩa	29/07/1997	Đồng Tháp	74	Khá	6.1	6.7	7.8	5.9	5.5	2.46	14.4		Trung bình
4	15CE1D_33	Nguyễn Công	Minh	05/06/1996	Đắk Lắk	68	TB Khá	6.1	6.0	8.5	5.3	4.5	2.28	16.2		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 4

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	4	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

KN MEM : KN MEM
KTCS : KTCS
Vẽ Điện : Vẽ Điện

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 152 ... ngày .. 02 .. tháng .. 6 .. năm 2020 ..)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Điện công nghiệp

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Điện công nghiệp

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CD1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQPP	GDTG	KN MEM	KTCS	Vẽ Điện	TBCTL			
1	15CD1A_01	Nguyễn Thành	Đạt	06/12/1995		0	Kém	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.00	100		không đạt
2	15CE1A_02	Phạm Thế	An	09/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	67	TB Khá	6.6	8.7	8.5	8.3	4.2	2.10	30.6		không đạt
3	15CE1A_39	Lê Ngọc	Nhật	31/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	83	Tốt	7.0	9.0	6.8	8.3	7.4	2.56	12.6		không đạt
4	15CE1A_46	Nguyễn Anh	Quân	09/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	72	Khá	5.7	5.3	8.5	6.9	7.5	2.07	10.8		không đạt
5	15CE1B_09	Trần Thành	Đạt	14/10/1997	Tây Ninh	73	Khá	6.8	6.0	8.5	6.5	5.9	2.17	31.5		không đạt
6	15CE1B_46	Nguyễn Công	Thành	08/11/1997	Bình Thuận	71	Khá	6.4	5.7	7.6	6.5	7.1	2.25	34.2		không đạt
7	15CE1B_61	Phan Trọng	Tuấn	19/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	74	Khá	6.9	5.7	7.3	5.4	7.4	1.95	23.4		không đạt
8	15CE1C_02	Trần Trung	Âu	22/04/1997	Bạc Liêu	75	Khá	7.1	6.3	2.4	0.0	0.0	2.09	66.1		không đạt
9	15CE1C_37	Phạm Đình	Phúc	19/10/1996	Bình Phước	73	Khá	5.9	7.7	6.8	6.2	5.4	1.99	19.8		không đạt
10	15CE1C_45	Phạm Văn	Tài	06/03/1996	Bạc Liêu	75	Khá	6.6	7.3	0.0	0.0	0.0	1.76	72.9	x	không đạt
11	15CE1D_01	Hoàng Huy Thế	Anh	12/06/1997	Đắk Nông	75	Khá	0.0	6.7	8.2	8.8	6.9	2.12	25.2		không đạt
12	15CE1D_63	Trần Thanh	Vũ	01/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	74	Khá	6.3	7.0	8.2	6.7	6.4	1.96	19.8		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 12

Ghi chú:

KN MEM : KN MEM

KTCS : KTCS

Vẽ Điện : Vẽ Điện



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số:152..... ngày . 02 . tháng . 6 . . năm 2020 .)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Điện công nghiệp

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Điện công nghiệp

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CD1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTC	KLTN	KN MEM	KTCS	TBCTL			
1	15CE1G_09	Nguyễn Phương	Duy	21/08/1997	Bình Dương	73	Khá	6.4	7.0		7.3	8.9	2.06	34.2		không đạt
2	15CE1G_22	Tổng Phước	Khánh	17/05/1997	Bến Tre	75	Khá	6.8	7.7		8.0	6.7	2.09	18		không đạt
3	15CE1E_32	Trần Công	Nghĩa	20/06/1997	Long An	70	Khá	6.6	6.0		8.3	2.3	2.21	41.4		không đạt
4	15CE1E_44	Trần Thiên	Phú	05/02/1997	Đắk Nông	76	Khá	6.0	6.3		8.5	7.6	1.95	22.5		không đạt
5	15CE1G_42	Nguyễn Thanh	Quốc	10/09/1995	Bình Định	78	Khá	6.9	6.7		0.0	0.0	1.93	55.1		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 5

Ghi chú:

KLTN : KLTN

KN MEM : KN MEM

KTCS : KTCS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: .../152... ngày . 02 . tháng . 06 . năm 2020 .)

Khóa học : CDK2015

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Lớp học : 15CE1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1I_23	Trần Bá	Khiêm	16/01/1997	Tiền Giang	72	Khá	7.0	6.0	6.0	5.7		2.10	22.5		không đạt
2	14CE1D_43	Nguyễn Phạm Thái	Sơn	06/08/1995		66	TB Khá	6.7	6.0	0.0	0.0		1.93	60.9		không đạt
3	14CE1I_53	Lê Vũ Nhật	Tiến	11/01/1996	Tỉnh Đồng Nai	54	TB	6.3	8.0	0.0	0.0		1.98	75.5		không đạt
4	15CE1A_59	Trần Phương	Trung	28/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	69	TB Khá	6.8	6.7	5.6	7.0		2.11	25.2		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 4

Ghi chú:

NLM & TT : NL mới & TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Pham Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 152 ... ngày 02 ... tháng ... 6 ... năm 20 20)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CE1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
					ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1G_08	Nguyễn Hoàng Duy	08/11/1997	Tây Ninh	72	Khá	6.7	7.8	4.6	3.9		2.09	23.9		không đạt
2	15CE1G_11	Nguyễn Văn Dương	24/12/1997	Đắk Lắk	71	Khá	6.6	7.7	0.0	0.0		2.05	43.1		không đạt
3	15CE1B_11	Đinh Nguyễn Trường Hải	21/06/1997	Bình Dương	73	Khá	6.7	7.0	1.2	0.0		2.14	45.9		không đạt
4	15CE1B_35	Hồ Ngọc Phú	02/08/1997	Bạc Liêu	73	Khá	5.7	7.0	6.9	6.2		1.95	24.3		không đạt
5	15CE1B_47	Nguyễn Viết Thành	21/04/1997	Đắk Nông	73	Khá	6.9	5.3	6.2	5.3		1.88	35.1		không đạt
6	15CE1B_51	Phạm Công Thuận	04/08/1996	Tp. Hồ Chí Minh	72	Khá	6.1	5.7	5.5	5.6		1.97	23.4		không đạt
7	15CE1B_52	Lê Duy Thức	27/08/1994	Long An	56	TB	6.4	5.3	0.0	0.0		1.96	75.7		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 7

Ghi chú:

NLM & TT : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 152 ... ngày ... 02 ... tháng ... 6 ... năm 20 20)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CE1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1C_63	Bùi Quốc	Vương	11/09/1997	Bình Thuận	73	Khá	6.4	6.0	4.9	7.0		2.21	18.9		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 1

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

NLM & TT : NL mới & TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 152... ngày ... 02... tháng ... 6... năm 2020...)

Khóa học : CDK2015

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Lớp học : 15CE1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1C_03	Trần Minh	Châu	08/09/1997	Ninh Thuận	69	TB Khá	6.8	7.0	5.3	7.1		1.88	41.4		không đạt
2	15CE1C_27	Đào Anh	Mỹ	13/09/1997	Tiền Giang	57	TB	6.6	6.7	0.0	0.0		2.02	57.7		không đạt
3	15CE1G_48	Võ Duy	Thành	02/04/1997	Hậu Giang	73	Khá	6.5	7.0	5.9	6.3		2.07	21.6		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 3

Ghi chú:

NLM & : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 152... ngày 02... tháng 06... năm 2020...)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CE1D

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
					ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1D_39	Phan Trọng Nhân	13/06/1997	Đồng Tháp	69	TB Khả	6.0	7.0	4.1	7.0		2.30	40.5		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 1

Ghi chú:

NLM & : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: .../152... ngày 02 tháng 06 năm 2020.)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CE1E

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTG	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1E_11	Nguyễn Tấn	Đạt	10/10/1997	Tiền Giang	70	Khá	6.0	7.3	7.9	6.4		2.17	27.9		không đạt
2	15CE1E_12	Phạm Hải	Đăng	17/01/1997	Vĩnh Long	66	TB Khá	6.1	6.0	0.9	0.0		1.82	76.6		không đạt
3	15CE1E_14	Ngô Vũ	Hào	06/11/1997	Tây Ninh	67	TB Khá	6.0	6.3	6.6	5.0		2.02	38.7		không đạt
4	15CE1E_27	Lưu	Lâm	04/05/1997	Đồng Nai	69	TB Khá	5.5	6.7	6.2	1.7		1.88	36.9		không đạt
5	15CE1E_48	Trần Hoàng	Phúc	19/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	64	TB Khá	6.1	7.0	5.4	5.8		2.17	21.6		không đạt
6	15CE1E_60	Trần	Tiến	17/11/1996	Đắk Lắk	73	Khá	6.3	7.0	0.0	0.0		2.03	39.6		không đạt
7	15CE1H_52	Mai Hùng	Trí	03/12/1995	Lâm Đồng	71	Khá	5.9	6.3	0.0	0.0		2.18	56.8		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 7

Ghi chú:

NLM & : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang